

Bản án số: 156/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 07 - 7 - 2023

V/v tranh chấp xác định cha con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Vũ Ngọc Yến.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp xác định cha con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ngọc C, sinh năm 2000

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện U, Thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Vũ Như N, sinh năm 1992.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành hình phạt tại: Trại giam Thanh Phong, Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị Ngọc C trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Như N trên cơ sở tự N, có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội. Trong thời kỳ hôn nhân chị với anh N có 01 con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 26/6/2017. Quá trình chung sống giữa chị và anh N phát sinh mâu thuẫn nên đã tự ly thân nhau từ cuối năm 2019 chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Đến năm 2022 chị và anh N ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện P.

Tại bản án ly hôn sơ thẩm số 124/2022/HNGĐ - ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội đã Quyết định:

“1. Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị Ngọc C được ly hôn anh Vũ Như N.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Đào Thị Ngọc C và anh Vũ Như N là Vũ Bảo A, sinh ngày 26/6/2017 cho chị Đào Thị Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn cho anh Vũ Như N việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị xem xét nên không xét”.

Ngoài ra còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian ly thân với anh N và lúc đó giữa chị với anh N vẫn tồn tại hôn nhân, chị sinh một cháu trai vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang (chị chưa đăng ký khai sinh cho cháu, tên gọi cháu ở nhà là B). Cháu B không phải là con chung của chị với anh N mà trong thời gian ly thân với anh N chị đã nảy sinh tình cảm với người nam giới khác nên đã có con chung là cháu B với người nam giới này (hiện chị không biết tên tuổi thật và địa chỉ của người nam giới này). Quá trình giải quyết ly hôn với anh N tại Tòa án huyện P chị đã giấu Tòa, giấu anh N không khai báo về cháu B.

Nay chị đề nghị Tòa án quyết xác định anh Vũ Như N không phải là cha đẻ của cháu trai do chị sinh vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang (theo giấy chứng sinh số 20 quyền số 38 ngày 20/10/2021 của Bệnh viện sản nhi Bắc Giang), tên gọi của cháu ở nhà là B để chị có căn cứ đăng ký khai sinh cho cháu theo quy định pháp luật.

Chứng cứ chị xuất trình cho Tòa để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Bản án ly hôn sơ thẩm số 124/2022/HNGĐ – ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện P; giấy chứng sinh số 20 quyền số 38 ngày 20/10/2021 của Bệnh viện sản nhi Bắc Giang; Bản kết luận Giám định giám định ADN số HT333.23/PY-XNSH ngày 22/6/2023 của Viện pháp y Quân Đội do Tòa án trưng cầu theo đề nghị của chị C, kết luận “Anh Vũ Như N không phải là cha đẻ của cháu trai do chị Đào Thị Ngọc C sinh ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang theo Giấy chứng sinh số 20 quyền số 38 ngày 20/10/2021 của Bệnh viện sản nhi Bắc Giang (cháu trai chưa làm giấy khai sinh, theo gia đình cung cấp thì cháu trai này có tên thường gọi ở nhà là B).”

Về chi phí giám định ADN: Chị C tự N chịu toàn bộ chi phí giám định ADN đã nộp tại Viện pháp y Quân Đội.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2023, phía bị đơn anh Vũ Như N trình bày:

Anh kết hôn với chị Đào Thị Ngọc C ngày 03/8/2018 là hôn nhân tự N và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội. Trong thời kỳ hôn nhân anh và chị C sinh được 01 con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 26/6/2017. Quá trình chung sống giữa anh và chị C phát sinh mâu thuẫn nên đã tự sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Đến năm 2022 anh và chị C ly hôn nhau tại Tòa án nhân dân huyện P.

Tại bản án ly hôn sơ thẩm số 124/2022/HNGĐ – ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội đã Quyết định: Cho anh và chị C được ly hôn nhau; giao chị C nuôi dưỡng con chung Vũ Bảo A. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Nay chị C đề nghị Tòa án xác định anh không phải là cha đẻ của cháu trai (tên thường gọi ở nhà là B) do chị C sinh hồi 19 giờ ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang, quan điểm của anh là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Ngọc C: Xác định anh Vũ Như N không phải là cha đẻ của cháu trai do chị Đào Thị Ngọc C sinh vào hồi 19 giờ ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang theo giấy chứng sinh số 20 quyền số 38 ngày 20/10/2021 của Bệnh viện sản nhi Bắc Giang (cháu trai chưa làm giấy khai sinh, theo chị C cung cấp thì cháu trai này có tên gọi ở nhà là B).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp xác định cha con theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn C, xã C, huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Vũ Như N: Quá trình tố tụng anh N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn anh N là đúng quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Đào Thị Ngọc C có quan hệ hôn nhân với anh Vũ Như N từ năm 2018. Đến năm 2022 anh N và chị C ly hôn nhau. Theo bản án ly hôn sơ thẩm số 124/2022/HNGĐ - ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xác định anh N với chị C có 01 con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 26/6/2017. Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân với anh N, chị C sinh một cháu trai vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang theo giấy chứng sinh số 20 quyền số 38 ngày 20/10/2021 của Bệnh viện sản nhi Bắc Giang; chị C chưa đăng ký khai sinh cho cháu, tên cháu theo chị C cung cấp là B.

Xét yêu cầu của chị Đào Thị Ngọc C về xác định anh Vũ Như N không phải là cha đẻ của cháu B (tên theo chị C cung cấp) do chị C sinh vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang theo giấy chứng sinh số 20 quyền số 38 ngày 20/10/2021 của Bệnh viện sản nhi Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù cháu B (tên theo chị C cung cấp) sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Đào Thị Ngọc C với anh Vũ Như N, song cả phía chị C, anh N xác nhận kể từ năm 2019 đến tháng 05/2022 (thời điểm ly hôn) chị C, anh N sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng; mặt khác tại bản kết luận giám định ADN số HT333.23/PY-XNSH ngày 22/6/2023 của Viện pháp y Quân Đội do Tòa án trưng cầu theo đề nghị của chị C kết luận “Anh Vũ Như N không phải là cha đẻ của cháu trai do chị Đào Thị Ngọc C sinh ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang theo Giấy chứng sinh số 20 quyền số 38 ngày 20/10/2021 của Bệnh viện sản nhi Bắc

Giang (cháu trai chưa làm giấy khai sinh, theo gia đình cung cấp thì cháu trai này có tên thường gọi ở nhà là B).”.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Ngọc C về xác định anh Vũ Như N không phải là cha đẻ của cháu B (tên theo chị C cung cấp) do chị C sinh vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang (theo giấy chứng sinh số 20 quyền số 38 ngày 20/10/2021 của Bệnh viện sản nhi Bắc Giang).

[3] *Về chi phí giám định ADN*: Nguyên đơn chị Đào Thị Ngọc C tự N chịu toàn bộ chi phí giám định ADN đã nộp tại Viện pháp y Quân Đội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của chị Đào Thị Ngọc C được chấp nhận nên anh Vũ Như N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Chị C được miễn nộp tiền án phí nên trả lại chị Đào Thị Ngọc C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị C và bị đơn anh N có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 88, Điều 89, Khoản 2 Điều 101 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Ngọc C, cụ thể:

Xác định anh Vũ Như N không phải là cha đẻ của cháu trai do chị Đào Thị Ngọc C sinh vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/10/2021 tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang theo giấy chứng sinh số 20 quyền số 38 ngày 20/10/2021 của Bệnh viện sản nhi Bắc Giang. (Tên của cháu trai này theo chị C cung cấp là B).

2. Về chi phí giám định ADN là số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) do nguyên đơn chị Đào Thị Ngọc C tự N chịu toàn bộ. Chị C đã nộp đủ.

3. Về án phí: Anh Vũ Như N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; trả lại chị Đào Thị Ngọc C số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0048212 ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

